TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** THÀNH PHỐ C	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/DSST
Ngày: 17/5/2023
V/v: Tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Cao Thị Thanh Trúc**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**
- Bà **Trần Thị Dung**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Trần Thị Kiều Trang** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận N.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2023/TLST-DSST ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 265/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2023/QĐST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn***: Ông **Đỗ Minh T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 26, đường số 06, KDC TN, P. A, Q. N, Tp. C.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Chí D**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 08 đường F3, tổ 3A, KV 5, P. B, Q. N, Tp. C.

**** Bị đơn*: Ông Nguyễn Quang H.**

HKTT: KV TĐ, P. PT, Q. M, Tp. C.

Nơi làm việc: Công an phường T. Địa chỉ: 109 Nguyễn Trãi, P. T, Q. N, Tp. C.

(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 10 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Minh T là ông Nguyễn Chí D trình bày:*** Ngày 29 tháng 10 năm 2020 ông Nguyễn Minh T có cho ông Nguyễn

Quang H vay số tiền là 50.000.000 đồng. Ngày 19 tháng 11 năm 2020 cho ông H vay thêm số tiền là 50.000.000 đồng. Tổng số tiền ông H vay của ông T là 100.000.000 đồng. Cả hai lần vay đều có làm biên nhận có chữa ký của ông H. Hợp đồng vay không xác định thời hạn và không thỏa thuận về lãi suất. Để làm tin, ông H có để lại một thẻ ngành của Công an mang tên Nguyễn Quang H, đơn vị công tác Công an quận N, thành phố C cấp ngày 09 tháng 9 năm 2015. Đến nay ông H vẫn chưa trả tiền vay nên ông T khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi trên số nợ gốc là 10% trên năm (0,83% trên tháng) tương ứng với thời gian chậm trả tạm tính từ ngày khởi kiện là ngày 30 tháng 10 năm 2021 cho đến ngày xét xử.

**** Về phía bị đơn:*** quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn ông Nguyễn Quang H luôn vắng mặt. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục niêm yết theo quy định, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu buộc ông H trả số nợ gốc là 100.000.000đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày bị đơn nhận được thông báo thụ lý của Tòa là ngày 18/3/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 10%/năm. Sau khi ông H trả xong nợ cho ông T, ông T sẽ trả lại cho ông H một thẻ ngành của Công an mang tên Nguyễn Quang H. Bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn. Xét đây là quan hệ "*Tranh chấp hợp vay tài sản*" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án tiến hành triệu tập đối với bị đơn ông Nguyễn Quang H tuy nhiên ông H luôn vắng mặt. Do vậy sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục tống đạt theo quy định. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông H là phù hợp với quy định tại các Điều 179 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về căn cứ khởi kiện: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Minh T về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Quang H trả số nợ là 100.000.000đồng:

Chứng cứ mà nguyên đơn chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là 02 tờ biên nhận lập ngày 29/10/2020 và 19/11/2020. Nội dung đơn 02 biên nhận thể

hiện ông Nguyễn Quang H có vay của ông Đỗ Minh T số tiền là 100.000.000 đồng. Quá trình giải quyết Tòa án có triệu tập ông H nhiều lần để hòa giải, đối chất làm rỏ nội dung tranh chấp nhưng ông H luôn vắng mặt không lý do. Tuy nhiên với chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp đủ cơ sở xác định ông H có vay của ông T số tiền là 100.000.000 đồng. Do vậy cần buộc ông H trả số tiền này cho ông T.

[4] Về lãi suất: Do cả 02 hợp đồng vay đều không xác định thời hạn và không thỏa thuận lãi suất nên không xem xét tính lãi trong thời gian vay tiền. Tuy nhiên kể từ ngày ông H nhận được thông báo thụ lý của Tòa, tức biết được việc khởi kiện thì ông H phải có nghĩa vụ trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là 10%/năm. Tính từ ngày 18/3/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (17/5/2023) tính tròn là 14 tháng. Như vậy tiền lãi ông H phải trả cho ông T là 11.666.000đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26, 35, 147, 179, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Minh T.

1. Buộc bị đơn ông Nguyễn Quang H phải trả cho nguyên đơn ông Đỗ Minh T số nợ gốc là 100.000.000đồng và lãi là 11.666.000đồng. Tổng cộng vốn lãi là 111.666.000đồng (*Một trăm mười một triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Quang H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Minh T về việc trả lại cho ông Nguyễn Quang H một thẻ ngành của Công an mang tên Nguyễn

Quang H số 444-724 sau khi ông H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho ông T.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Quang H phải chịu 5.583.000đồng án phí vụ kiện. Ông Đỗ Minh T được nhận lại 2.666.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003086 ngày 03/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận M.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa cấp trên xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Thành viên Hội đồng xét xử		**Chủ tọa phiên tòa**
Đỗ Thị Lệ Hằng	***Trần Thị Dung***	***Cao Thị Thanh Trúc***

Nôi nhaän:
THAÅM
- TAND TP Caàn Thô "ñeå baùo caùo".
toøa
- VKSND TPCT, Q. N "ñeå theo doõi".
- Caùc ñöông söï "ñeå bieát".
- THA DS Q. N "ñeå thi haønh".
- Löu hoà sô Daân söï.

TM . HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ

Thaåm phaùn - Chuû toïa phieân

Cao Thị Thanh Trúc